

Bản án số: 02/2016/HC-PT

Ngày 30/11/2016.

V/v "Yêu cầu hủy quyết định giải quyết
Tranh chấp đất đai của Chủ tịch UBND
quận C"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên Hương.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Khánh Nguyệt.
Ông Đặng Văn Mạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Cán bộ
Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê
Ra - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2016/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2016
về việc “Yêu cầu hủy quyết định giải quyết tranh chấp đất đai của Chủ tịch UBND
quận C”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2016
của Tòa án nhân dân quận C, Tp Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2016/QĐPT-HC ngày
14 tháng 11 năm 2016 giữa:

*** Người khởi kiện:** Hộ Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: 95 đường H, tổ 40, phường C2, quận C, Tp Đà Nẵng.

Người đại diện chủ hộ: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Có mặt.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Trần
Tuấn Lợi – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành
phố Đà Nẵng. Có mặt.*

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, TP Đà Nẵng.

Địa chỉ: 270 đường P, quận C, Tp Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê A. Chức vụ: Chủ tịch UBND quận C.
có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Ngô Văn S, sinh năm 1971,
địa chỉ: 97 đường H, tổ 40, phường C2, quận C, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người kháng cáo:** Người khởi kiện – hộ Nguyễn Thị H do bà Nguyễn Thị H
đại diện.

NHẬN THẤY

Nội dung vụ án như sau:

*** Người khởi kiện trình bày:**

Nguyên trước đây khi cha chồng bà H là ông Lê Văn T còn sống có cho vợ chồng bà H một mảnh đất tọa lạc tại tổ 15 (cũ) nay là tổ 40 phường C2, quận C, Tp Đà Nẵng với diện tích là 18,75m² (chiều dài 7,5m; chiều ngang là 2,5m) trên đó có ngôi nhà tranh vách ván (theo giấy viết tay cho đất lập ngày 12/01/2003 được UBND phường C2 xác nhận). Sau đó vợ chồng bà H đã sửa lại và cùng các con sinh sống tại ngôi nhà này. Đến ngày 20/12/2008 thì chồng bà H là ông Lê Văn C chết. Sau khi chồng chết bà H có lập hồ sơ về thừa kế để thừa hưởng phần tài sản do chồng bà chết để lại. Trong đó mẹ chồng bà H là bà Nguyễn Thị B có đơn từ chối nhận di sản thừa kế, bà H là người đại diện hợp pháp cho các con của bà trong khối di sản này. Quá trình sử dụng đất, hộ liên kế gia đình bà H là ông Ngô Văn S, trú tại 97 đường H khi xây dựng đã lấn sang phần đất của gia đình bà H với diện tích 2,25m² (chiều ngang 0,3m; chiều dài 7,5m). Đã nhiều lần thương lượng với ông S nhưng không thành, do vậy bà H gửi đơn khiếu nại đến UBND phường C2 để được giải quyết, qua hòa giải giữa hai bên gia đình tại UBND phường vào ngày 31/12/2010 cho rằng ông S chỉ lấn chiếm của bà 0,86m² là không chính xác và ông S có bồi thường cho bà số tiền 5.000.000đ cho phần đất mà ông S đã lấn chiếm 0,86m². Nhưng thực tế ông S lấn chiếm của bà với diện tích là khoảng 2,25m², tuy nhiên sau khi hòa giải thành về thì hộ ông S tiếp tục có những lời lẽ thách thức, chửi mắng bà và khiếu nại bà lấn chiếm đất của ông S. Do vậy bà tiếp tục khiếu nại, UBND phường tiếp tục hòa giải vào các ngày 01/11/2011, ngày 13/11/2013, ngày 21/5/2014 và ngày 18/6/2014 nhưng hai bên vẫn không thống nhất. Ngày 17/3/2015 bà H gửi đơn khiếu nại tranh chấp đất đai đến UBND quận C.

Sau khi UBND quận C thụ lý, giải quyết khiếu nại của bà H, đã tổ chức đo đạc lại diện tích đất của hai hộ gia đình và đến ngày 15/11/2015 đã tổ chức phiên họp giải quyết và ngày 26/11/2015 đã ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 6823/QĐ-UBND giữa hộ bà H với ông Ngô Văn S.

Theo quyết định thì việc ông Ngô Văn S lấn chiếm đất của bà H diện tích là 1,70m² (có hình tam giác với kích thước: cạnh hướng bắc dài 6,59m; cạnh hướng nam dài 6,64m; cạnh hướng Đông rộng 9,5m) là không chính xác và bà hoàn toàn không đồng ý. Đồng thời, việc Chủ tịch UBND quận C buộc ông Ngô Văn S phải bồi thường cho hộ bà H số tiền 15.000.000đ là hoàn toàn không chấp nhận được vì đây là sự áp đặt từ phía UBND quận. Thực tế bà đã không đồng ý ngay tại phiên hòa giải vì diện tích đất cả nhà bà sinh sống là quá nhỏ không có lý do gì bà đòi lấy tiền theo sự áp đặt của UBND quận.

Nay bà Hoa yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định số 6823/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND quận C về giải quyết tranh chấp đất đai của hộ bà Nguyễn Thị H với ông Ngô Văn S, phường C2, quận C, Tp Đà Nẵng là trái pháp luật và hủy quyết định trên.

*** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:**

Theo đơn kiến nghị về việc giải quyết tranh chấp đất đai của hộ bà Nguyễn Thị H đối với ông Ngô Văn S ngày 17/3/2015. Căn cứ vào báo cáo về kết quả xác minh của Phòng Tài nguyên môi trường thể hiện: Nguồn gốc nhà, đất tại số 95 đường H, phường C2 của ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị H sử dụng có nguồn gốc là do ông Lê Văn T tặng cho con trai là ông Lê Văn C vào năm 1985 theo Đơn xin xác nhận tự nguyện tặng cho con trao làm nhà ở lập ngày 12/01/2003 có xác nhận chữ ký Tổ trưởng tổ dân phố của UBND phường C2 ngày 20/01/2003; chiều dài 7,5m; chiều ngang 2,3m (chỉnh sửa thành 2,5m). Đến năm 2008 ông Lê Văn C qua đời, bà H là người đại diện hợp pháp cho các con chưa thành niên đã khai nhận thừa kế toàn bộ nhà, đất của ông Lê Văn C (chết) để lại theo văn bản khai nhận thừa kế ngày 09/02/2010 (theo bản đồ địa chính đang lưu giữ, gia đình bà H đang sử dụng thửa đất số 140, tờ bản đồ số 11 hiện tại có ngôi nhà tường xây gạch, mái tôn để ở từ năm 2004 cho đến nay).

Về nhà và đất tại 97 đường H, phường C2: trước đây thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị B, ông T và bà B được UBND Tp Đà Nẵng cấp GCNQSH nhà và QSD đất ở số 3401020395 ngày 13/01/2000 đối với thửa đất số 141, tờ bản đồ số 11 với diện tích là $70.9m^2$ (trong đó: phần đất hành lang đường sắt cũ không được cấp là $29,7m^2$; DTXD là $26,8m^2$). Ngày 30/7/2002 UBND Tp Đà Nẵng ban hành Quyết định số 6449/QĐ-UB về việc thu hồi $17,6m^2$ (thuộc đất hành lang đường sắt cũ) giao cho Sở giao thông công chính để sử dụng nâng cấp đường đường H.

Ngày 10/8/2004 ông T bà B chuyển nhượng toàn bộ nhà và đất trên cho ông Ngô Văn S theo Hợp đồng số 7457 lập tại Phòng công chứng số 1 Tp Đà Nẵng, đăng ký sang tên ngày 16/8/2004.

Sau khi nhận chuyển nhượng nhà ông Ngô Văn S tiến hành xây dựng nhà 03 tầng với kết cấu: Tường xây, trụ dầm, sàn bê tông cốt thép, theo Giấy phép xây dựng số 1507/GP-XD ngày 14/10/2004 của Sở Xây dựng Tp Đà Nẵng cấp.

Kết quả đo đạc thực tế nhà, đất: Theo kết quả đo Trung tâm bản đồ Tp Đà Nẵng cung cấp thì ông Ngô Văn S có sử dụng phần đất nằm ngoài Giấy chứng nhận QSD đất là $1,7m^2$ (có hình tam giác) với kích thước cụ thể: Cạnh bắc dài 6,59; cạnh hướng Nam dài 6,64; cạnh hướng Đông rộng $0,5m^2$. Hộ bà H đang sử dụng thửa số 140, tờ bản đồ số 11 có diện tích là $15,4m^2$ có kích thước cạnh hướng Tây rộng $2,15m^2$; cạnh hướng Đông rộng $2,14m^2$; cạnh hướng Nam dài $0,59 + 6,59m^2$, ngoài ra gia đình bà H đang sử dụng phần đất đường cống thoát nước (cũ) $1,8m^2$.

Căn cứ vào nguồn gốc nhà và đất của hai nhà 95 và 97 đường H; căn cứ vào kết quả đo đạc thực tế giữa 2 nhà, có căn cứ xác định ông Ngô Văn S xây dựng nhà có lấn chiếm sang phần đất của bà H có diện tích là $1,7m^2$. Căn cứ vào thực tế, hiện tại ông Ngô Văn S đã xây dựng ngôi nhà 3 tầng với kết cấu kiên cố (bê tông cốt thép) trên phần đất của hộ bà Nguyễn Thị H, do đó việc bà H yêu cầu trả lại phần đất đã lấn (phải phá dỡ nhà ông S) là khó thực hiện và sẽ ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến kết cấu ngôi nhà của ông S. Ngày 26/11/2015 Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định 6823/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hai hộ bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn S với nội dung: chấp nhận một phần yêu cầu của hộ

bà Nguyễn Thị H, buộc ông S phải bồi trả cho hộ bà H 15 triệu đồng (số tiền còn lại mà bà H đã nhận 5 triệu đồng trước đó) đối với phần đất lấn chiếm.

Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên là đúng thẩm quyền của chủ tịch UBND quận C theo quy định của Luật đất đai. Tuy nhiên trong quá trình tố tụng tại Tòa án, qua xem xét lại quyết định thì thấy chưa đủ cơ sở xác định số tiền để buộc ông Ngô Văn S phải bồi thường cho hộ bà Nguyễn Thị H tại thời điểm ban hành quyết định. Ngày 08/7/2016 Chủ tịch UBND quận C đã ban hành Quyết định số 3361/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 6823/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của Chủ tịch UBND quận C V/v giải quyết đơn tranh chấp đất đai và đã tổng đạt hợp pháp cho các đương sự. Nay bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu trên nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Ngô Văn S trình bày:**

Nhà và đất tại địa chỉ 97 đường H, phường C2 có nguồn gốc là của ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị B. Ngày 10/8/2004 ông T bà B chuyển nhượng toàn bộ nhà và đất trên cho ông Ngô Văn S theo Hợp đồng số 7457 lập tại Phòng công chứng số 1 Tp Đà Nẵng, đăng ký sang tên ngày 16/8/2004. Sau khi nhận chuyển nhượng ông Ngô Văn S tiến hành xây dựng nhà 3 tầng với kết cấu: tường xây, trụ dầm, sàn bê tông cốt thép theo Giấy phép xây dựng số 1507/GP-XD ngày 14/10/2004 của Sở xây dựng Tp Đà Nẵng cấp. Trong quá trình dỡ bỏ ngôi nhà cũ để xây dựng nhà mới thì vợ chồng bà H có nhờ ông S cho thợ xây 3 cây trụ áp sát vào tường nhà của ông S và dùng tường nhà của ông S để làm tường ngăn cho nhà bà H. Ông S xây dựng hoàn thành ngôi nhà đã 7 năm nay mà không có tranh chấp gì, đến năm 2010 bà Nguyễn Thị H gửi đơn đến phường tranh chấp cho rằng ông S lấn chiếm đất của bà nhưng bà H không có căn cứ, giấy tờ tài liệu nào để chứng minh phần diện tích đất tranh chấp giữa ông S và hộ bà H thuộc quyền sử dụng của bà H. Hiện nay UBND quận C ban hành Quyết định số 6823/QĐ-UBND ngày 26/11/2015, xét thấy sự việc tranh chấp trên kéo dài gần 7 năm nay vì vậy ông S tự nguyện chấp hành theo quyết định trên của UBND quận C hỗ trợ cho bà H 15 triệu đồng ông S đồng ý và không có khiếu nại gì. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, Chủ tịch UBND quận C đã ban hành Quyết định số 3361/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 6823/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của Chủ tịch UBND quận C về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai trên. Ông S đã được nhận quyết định và không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Với nội dung trên án sơ thẩm đã tuyên và quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 11 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của hộ bà Nguyễn Thị H về việc hủy quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 6823/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của Chủ tịch UBND quận C, Tp Đà Nẵng.

2. Án phí hành chính sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) hộ bà Nguyễn Thị H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000đ tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H đã nộp tại biên lai thu số 75 ngày 22/02/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận C.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 06 tháng 9 năm 2016 người khởi kiện là hộ bà Nguyễn Thị H do bà Nguyễn Thị H đại diện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2015/HC-ST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng với lý do bà là hộ nghèo được chính quyền địa phương xác nhận nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện và buộc bà phải chịu án phí sơ thẩm là không đúng pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe các đương sự trình bày ý kiến và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án cũng như việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử cũng như các bên đương sự trong quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng. Sau khi nghị án thảo luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bản án số 01/2016/HC-ST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của hộ bà Nguyễn Thị H về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 6823/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của Chủ tịch UBND quận C, thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay về phía người bị kiện là Chủ tịch UBND quận C có đơn yêu cầu xử vắng mặt, về phía bà Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng quyết định của bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện và buộc bà phải chịu án phí sơ thẩm là không đúng pháp luật.

Xét thấy: Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 6823/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của Chủ tịch UBND quận C, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị H là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Cho rằng quyết định hành chính nói trên là trái pháp luật, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ngày 18/01/2016 và ngày 20/2/2016 bà Nguyễn Thị H đã có đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung đối với Chủ tịch UBND quận C yêu cầu hủy bỏ là thực hiện quyền khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 106 Luật Tố tụng hành chính năm 2010. Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 29 Luật Tố tụng hành chính năm 2010. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 08/7/2016 Chủ tịch UBND quận C đã ban hành Quyết định số 3361/QĐ-UBND có nội dung thu hồi và hủy bỏ Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 6823/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của Chủ tịch UBND quận C, thành phố Đà Nẵng. Như vậy đối tượng khởi kiện vụ án hành chính không còn, tại phiên tòa bà H không chịu rút đơn khởi kiện nên bản án sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện là đúng pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị H đối với yêu cầu hủy Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 6823/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của Chủ tịch UBND quận C, thành phố Đà Nẵng. Về án phí sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên về nguyên tắc bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, tuy nhiên bà H thuộc diện hộ nghèo đã có đơn xin miễn án phí được chính quyền địa phương xác

nhận nên hội đủ điều kiện để được xét miễn án phí theo quy định của pháp luật. Do đó chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bà H sửa án sơ thẩm về phần tính án phí như ý kiến đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng là có căn cứ. Do sửa án sơ thẩm nên án phí phúc thẩm bà Nguyễn Thị H không phải chịu.

Với các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính 2015. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. Sửa về phần án phí của bản án sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 6823/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của Chủ tịch UBND quận C, thành phố Đà Nẵng.

Án phí hành chính sơ thẩm bà Nguyễn Thị H không phải chịu (được xét miễn). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 200.000 đ tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 075 ngày 22/2/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng.

2/ Án phí hành chính phúc thẩm bà Nguyễn Thị H không phải chịu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 200.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 05280 ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Trần Thị Khánh Nguyệt Đặng Văn Mạnh

Nguyễn Thị Liên Hương

Nơi nhận:

- TAND huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THA huyện Hòa Vang;
- UBND TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Liên Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Thẩm phán

Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà

Bùi Thị Hương Trần Thị Khánh Nguyệt

Nguyễn Thị Liên Hương

Các Thẩm phán **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị Hạnh Phạm Thị Tiệp Nguyễn Thị Liên Hương

